

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 05/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY- TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn

Ông Lê Thuận Sơn

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 19/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn P, sinh ngày 13/10/1995; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C, sinh năm 1956 và bà Võ Thị L, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Thanh Q, sinh ngày 29/9/1991; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Thái S, sinh năm 1967 và bà Trần Thị C sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+Anh Mai Văn L, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+Anh Lê Tuấn K, sinh năm 1984, địa chỉ: Chung cư C2, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt;

+Ông Dương Thái S, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, Lê Văn P, Dương Thanh Q và Mai Văn L ngồi nhậu tại nhà của Q ở thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, một lúc sau, Q và P rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Q đưa cho Phúc 500.000 đồng để mua ma túy. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, P mượn điện thoại của anh L rồi đi ra sân và gọi vào số điện thoại 0919935405 gặp một người tên C không rõ lai lịch, địa chỉ để hỏi mua ma túy, C đồng ý bán và hẹn gặp P. Ngay sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 368.75 của ông Dương Thái S(bố của Q), chở P đến gặp C tại chỗ hẹn là đoạn đường đối diện cửa hàng xe máy G thuộc tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L. P đưa cho C 500.000 đồng, C nhận tiền rồi đi, P, Q đứng đợi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C quay lại nói với Q và P đi theo mình, khi đến khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố T, thị trấn K, C gọi điện thoại cho P biết ma túy giấu trong trong bao thuốc lá HONGHA đặt ở gốc cây ven đường. Q dừng xe, P đi bộ đến gốc cây gần đó lấy bao thuốc lá nhãn hiệu HONGHA. Lúc này đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an thị trấn K tuần tra kiểm soát trên địa bàn thị trấn K, phát hiện Q và P có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu các đối tượng dừng lại để kiểm tra, Q điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy, P vút lại gói thuốc trên lề đường và bỏ chạy thì bị tổ công tác bắt giữ. Tổ công tác thu giữ bao thuốc lá HONGHA và kiểm tra thì phát hiện bên trong có 07 điều thuốc lá đầu lọc và một túi nilon trong suốt dạng túi có khóa zip, bên trong túi chứa 05 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều có in chữ WY. Lê Văn P khai nhận toàn bộ 05 viên nén trên là ma túy dạng hồng phiến.

Ngày 16/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 05 viên nén màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,506g (không phải năm trăm linh sáu gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 05 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,506g(không phải năm trăm linh sáu gam). Quá trình giám định đã sử dụng hết 0,056g, hoàn trả cơ quan trưng cầu mẫu 0,450g và vỏ bao gói; bao thuốc lá nhãn hiệu HONGHA bên trong có 07 điều thuốc lá; một điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3 pro màu xanh; xe mô tô Honda Airblade màu xám đen biển kiểm soát 73H1-368.75.

Ngày 13/11/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô BKS 73H1-368.75 cho ông Dương Thái S (bố của Q); ngày 02/12/2020 trả lại điện thoại di động hiệu Realme 3 pro màu xanh cho anh Mai Văn L.

Tại bản cáo trạng số 04/CT- VKSNDLT ngày 24/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố các bị cáo Lê Văn P và Dương Thanh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định

truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt Dương Thanh Q từ 12 đến 15 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,450g Methamphetamine sau giám định kèm vỏ bao gói và bao thuốc lá bên trong có 07 điều thuốc lá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lê Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn P và Dương Thanh Q đều khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo đều khai: Vào chiều tối ngày 10/9/2020, sau khi nhậu ở nhà Q thì P và Q rủ nhau mua ma túy để sử dụng nhưng P không có tiền nên Q đưa cho P 500.000 đồng rồi P chủ động liên lạc để mua ma túy, sau đó Q chở P đi lấy ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 10/9/2020, tại đoạn đường thuộc địa phận tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình Lê Văn P và Dương Thanh Q mua và cất giữ để sử dụng 0.506g ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người, gieo sự lo lắng cho gia đình các bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung. Tuy số tiền bỏ ra mua ma túy là của Dương Thanh Q nhưng cả hai bị cáo đều cùng mục đích mua để sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Bị cáo P là người chủ động liên lạc và trực tiếp giao dịch mua ma túy, bị cáo Q là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực. Vì vậy, cần có một mức án

ng nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Văn P đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra mẹ của bị cáo P là bà Võ Thị L đã đóng góp công sức vào Lực lượng Thanh niên xung phong, có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo P tại các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Q tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Lê Tuấn K là chủ số thuê bao 0919935450 nhưng đã lâu không sử dụng và hoàn toàn không biết ai là người sử dụng số thuê bao trên; Dương Thái S là người cho Q mượn xe mô tô BKS 73H1- 368.75 nhưng không biết Q sử dụng xe để đi mua ma túy; Mai Văn L cho P mượn điện thoại nhưng không biết P sử dụng để liên hệ mua ma túy nên những người này không phạm tội.

[5]. Về vật chứng: 0,450g Methamphetamine sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm theo vỏ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy; 01 bao thuốc lá hiệu HONGHA trong đó có 07 điếu thuốc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn P và Dương Thanh Q phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn P 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/9/2020. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thanh Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Quyết định tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử tịch thu và tiêu hủy 0,450g (không phải bốn trăm năm mươi gam) Methamphetamine sau giám định kèm vỏ

bao gói; một bao thuốc hiệu HONGHA bên trong có 07 điều thuốc lá. Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 30/12/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Các bị cáo Lê Văn P và Dương Thanh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 05/3/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- VKSND Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h. Lệ Thủy;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn